

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 86/2025/HS-ST
Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Thông báo dời ngày xét xử số 14/2025/TB-TA ngày 06/02/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh D, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Căn cước công dân số: 083084005901; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi thường trú: 116B ấp B, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 01/11/2024 (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Phan Như Ý, sinh năm 1986

Địa chỉ: Căn hộ A Chung cư E, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào lúc khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/9/2024, anh Phan Như Ý cùng với anh Nguyễn Văn C và Nguyễn Thanh D nhậu với nhau tại địa chỉ số F Đ, phường P, thành phố T. Cả ba ngồi nhậu đến khoảng 21 giờ 00 phút thì anh C đi về trước còn lại anh Ý và D ngồi nhậu tiếp. Lúc này anh Ý đã nhậu say và ngủ trên bàn nhậu, anh Ý có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu trắng đen, biển số: 72C2-252.21 có cắm sẵn chìa khóa xe vào ổ cắm nên D nảy sinh ý định lấy tài sản của anh Ý bán lấy tiền tiêu xài. D lấy điện thoại của anh Ý bỏ vào cốp xe Honda Blade rồi nổ máy chạy đi. Khi chạy đến khu vực vòng xoay P thì D gặp ông Lê Ngọc H1 (chạy xe ôm khu vực vòng xoay P, không rõ lai lịch) và nhờ H1 dẫn đến khu vực chợ T1 thuộc Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh để bán chiếc xe mô tô trên. Sau đó H1 dẫn D đến trước địa chỉ số A N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh để bán xe. Khi đến nơi thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) ra ngoài nói chuyện với D và H1, báo chiếc xe này mua được giá 1.000.000 đồng nên D đồng ý bán. Bán xe xong thì D và H1 đi về phía bờ sông “Tàu Hũ” thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để nhậu hết 284.000 đồng. D dùng số tiền vừa bán xe xong để trả tiền nhậu, số tiền còn lại Duy giữ tiêu xài cá nhân. Sau khi nhậu xong thì H1 chở D về lại vòng xoay P, thành phố T, D ngủ tại gầm cầu còn H1 tiếp tục chạy xe ôm.

Đến sáng ngày hôm sau, lúc 09 giờ 00 phút ngày 21/9/2024, C gặp D ngay vòng xoay P nên đã gọi Ý ra để gặp D. Sau khi nói chuyện, D xin lỗi và xin đi về lấy xe trả lại nên Ý đã đồng ý và cho D thời gian để lấy xe về. Tuy nhiên vì không có tiền nên D đã không chuộc xe và vì sợ nên đã bỏ đi luôn. Đến ngày 25/10/2024, Ý bắt gặp D đang đi bộ nhặt ve chai ở khu vực cầu X thuộc địa bàn phường P nên đã giữ D lại và cùng người dân đưa D đến Công an phường P, thành phố T trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Nguyễn Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. D khai nhận đã nhờ H1 dẫn đến chỗ bán xe và bán được 1.000.000 đồng. Còn chiếc điện thoại vì để quên trong cốp xe và đã bán xe đi nên D không rõ điện thoại giờ ở đâu.

Bản kết luận định giá tài sản số 208-KV2/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng đen, biển số: 72C2-252.21, có giá trị 9.930.000 đồng. Hội đồng định giá từ chối định giá 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng do không đủ thông tin cần thiết để định giá căn cứ theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính Phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành rà soát camera tại khu vực vòng xoay P thuộc phường P, thành phố T, tuy nhiên không phát hiện camera ghi nhận sự việc tại khu vực này.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T tiến hành rà soát, xác minh khu vực trước địa chỉ số A N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm người đàn ông đã mua xe của D nhưng không xác định được đối tượng và cũng không có camera ghi nhận lại sự việc trên.

Đối với hành vi dẫn D đi bán xe của Lê Ngọc H1, ngày 04/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã mời Lê Ngọc H1 về làm việc. Qua quá trình ghi lời khai và đối chất với Nguyễn Thanh D, H1 khai có dẫn D đi bán xe nhưng không biết chiếc xe đó là do D lấy trộm, H1 không được hưởng lợi gì từ việc dẫn D đi bán xe. Tiến hành kiểm tra điện thoại di động của H1 cũng không ghi nhận nội dung nào liên quan đến hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Ngọc H1.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 72C-252.21 bị D mang đi bán, ngày 20/11/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định truy tìm vật số 8910G/QĐ-TT tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Như Ý yêu cầu được bồi thường xe mô tô và điện thoại di động bị mất trộm. Tuy nhiên, vì Hội đồng định giá đã từ chối định giá điện thoại di động hiệu Oppo do không đủ thông tin cần thiết để định giá, nên chỉ yêu cầu Nguyễn Thanh D bồi thường số tiền 9.930.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 72C2-252.21.

[2] Bản cáo trạng số 58/CT-VKSTPTĐ ngày 08/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thanh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì

và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định::

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/9/2024, tại quán nhậu tại địa chỉ số F Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh D nhân lúc anh Phan Như Ý nhậu say nằm ngủ gục trên bàn, đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Phan Như Ý là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 72C2-252.21 trị giá 9.930.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải nhận nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi dẫn D đi bán xe của Lê Ngọc H1, ngày 04/11/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã mời Lê Ngọc H1 về làm việc. Qua quá trình ghi lời khai và đối chất với Nguyễn Thanh D, H1 khai có dẫn D đi bán xe nhưng không biết chiếc xe đó là do D lấy trộm, H1 không được hưởng lợi gì từ việc dẫn D đi bán xe. Tiến hành kiểm tra điện thoại di động của H1 cũng không ghi nhận nội dung nào liên quan đến hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Ngọc H1.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Như Ý yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.930.000 đồng, là giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 72C2-252.21. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Xét yêu cầu bồi thường của anh Ý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường số tiền 9.930.000 đồng cho anh Ý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2024.

3. Áp dụng Đ b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584 và Điều 589; Điều 291 và Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phan Như Ý số tiền 9.930.000 (chín triệu chín trăm ba mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thanh D phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình

sự sơ thẩm và 496.500 đồng (bốn trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Thanh D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu